TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN LỤC NGẠN	Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
TỈNH BẮC GIANG	

Bản án số: 41/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 22/9/2017

"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm

Ông Bùi Ngọc Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2017/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1981 (Có mặt)

Trú quán: H M – P S – L Ng – Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Đinh Văn N – Sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Trú quán: H M – P S – L Ng – Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/6/2017 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và anh Đinh Văn N kết hôn với nhau từ cuối năm 2000, trước khi kết hôn hai bên có được tỡm hiểu, tự nguyện kết hụn và khụng bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hụn tại Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật, sau khi cưới anh chị về chung sống với nhau tại thôn H M, x P S, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hũa thuận, thỉnh thoảng cú mẫu thuẫn nhỏ. Cuối năm 2008 do gia đình khó khăn nên chị sang nước ngoài lao động, đến cuối năm 2012 chị trở

về nhà. Trong thời gian chị vắng nhà anh N có quan hệ bất chính bên ngoài, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gây ra cói cọ nhau. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đinh Quốc H, sinh ngày 18/8/2001, ly hôn anh N có nguyện vọng nuôi con, anh N không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chị hoàn toàn nhất trí, chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh chị tự thỏa thuận, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/6/2017 bị đơn anh Đinh Văn N trình bày:

Anh và chị Phạm Thị L kết hôn vào năm 2000, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã hay không anh không nhớ, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ năm 2012 cho đến nay, anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị L xin ly hụn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh N cũng xác định: Anh chị có 01 con chung là Đinh Quốc H, sinh ngày 18/8/2001, ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh chị tự thỏa thuận, anh khụng yờu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/6/2017 cháu Đinh Quốc H trình bày: Cháu có nguyện vọng xin được ở với bố là Đinh Văn N.

Tại biên bản xác minh ngày 03/7/2017 Ủy ban nhân dân xã P , huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Qua sổ sách theo dõi tại Ủy ban nhân dân xã PS không thấy trường hợp anh Đinh Văn N và chị Phạm Thị L đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị L trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vì chị và anh N không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn giữa chị và anh N đã trầm trọng, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn N; Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đinh Quốc H, sinh ngày 18/8/2001, ly hôn anh N có nguyện vọng nuôi con, anh N không yêu

cầu chị cấp dưỡng nuôi con chị hoàn toàn nhất trí, chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh chị tự thỏa thuận, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị L tự nguyện xin chịu chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa anh Đinh Văn N vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh Đinh Văn N.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự: Thẩm phán, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật. Thực hiện thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh về quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28; 35; 227; 271; 272 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử: Không công nhận anh Đinh Văn N và chị Phạm Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn N nuôi con chung là Đinh Quốc H, sinh ngày 18/8/2001, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, vì các đương sự không yêu cầu, sau khi ly hôn chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0000945 ngày 26/6/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Đinh Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh N cũng không đến Tòa án làm việc cũng như

tham dự phiên tòa. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Việc anh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Anh Đinh Văn N và chị Phạm Thị L kết hôn với nhau vào năm 2000. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương, chị L xác định vợ chồng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống cho đến nay chị L và anh N cũng không đi đăng ký kết hôn, qua xác minh tại địa phương cũng không có lưu trữ việc kết hôn giữa anh N và chị L, do vậy vi phạm Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nay cuộc sống giữa chị L anh N phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, chị L có đơn xin ly hôn với anh N nên cần áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình xử: Không công nhận anh Đinh Văn N và chị Phạm Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Anh N, chị L đều xác định: Anh chị có 01 con chung là Đinh Quốc H, sinh ngày 18/8/2001, ly hôn anh N có nguyện vọng xin được nuôi con chung, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, chị L cũng nhất trí với ý kiến của anh N, cháu Đinh Quốc H cũng có nguyện vọng xin được ở với anh N, nên cần giao cháu H cho anh N nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của trẻ em, phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình. Anh N, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh Đinh Văn N và chị Phạm Thị L tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28; 35; 227; 271; 272 và Điều 280 BLTTDS;

Xử: Không công nhận anh Đinh Văn N và chị Phạm Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn N nuôi con chung là Đinh Quốc H, sinh ngày 18/8/2001, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, vì các đương sự không yêu cầu, sau khi ly hôn chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp

theo biên lai thu số AA/2015/0000945 ngày 26/6/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã PS;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà